

Bản án số: 35/2020/DS-PT
Ngày: 05 tháng 5 năm 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng ủy quyền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Trịnh Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu: Ông Lê Văn Thiên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng ủy quyền”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2020/QĐ-PT ngày 23/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thái A, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 8/6, Tổ 6, ấp Tân Rú, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức Đ là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đức Đ trình bày: Vào ngày 27/5/2019 ông Đ nhận ủy quyền của ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H để thay mặt ông A bà H tham gia tố tụng trong vụ án khác tại Tòa án theo giấy ủy quyền ngày 27/5/2019, giấy ủy quyền không ghi thù lao nhưng cùng ngày 27/5/2019 hai bên có làm thêm văn bản “tự nguyện thỏa thuận hợp đồng” nội dung thỏa thuận thêm thù lao với mức là 15.000.000đ, chia làm 03 lần thanh toán như sau:

Lần 1: Vào ngày ký xong giấy tự nguyện thỏa thuận hợp đồng với số tiền là 5.000.000đ, số tiền này ông Đ đã nhận.

Lần 2: Thanh toán khi bên ông Đ khi “đã chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân để nhờ xét xử sơ thẩm” số tiền là 5.000.000đ (bên A phải trả cho bên B trong thời hạn 30 ngày trở lại), tức là từ ngày 27/5/2019 đến 27/6/2019 phải trả số tiền này.

Lần 3: “Sau khi vụ việc của bên A hòa giải thành hoặc có quyết Đ của Tòa án”. Ngoài ra hai bên có thỏa thuận thêm bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc hủy hợp đồng này thì cũng phải trả số tiền 10.000.000đ. Lần thứ 2 và lần thứ 3 ông Đ chưa nhận tiền.

Quá trình thực hiện ủy quyền ông Đ có tham gia làm đơn, nộp đơn và đã được Tòa án thụ lý vụ án số 58/TB – TLVA ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giữa nguyên đơn ông Huỳnh Thái A bà Nguyễn Thị H với bị đơn ông Nguyễn Tài và bà Nguyễn Thị Bảy.

Tuy nhiên đến ngày 01/7/2019 ông A bà H đã đơn phương xóa ủy quyền, việc xóa ủy quyền này ông A, bà H không thông báo cho ông Đ. Sau khi ông A bà H có đơn xóa ủy quyền thì ông Đ không còn tham gia vụ kiện trên tại Tòa án nữa.

Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông A, bà H phải trả đủ số tiền còn lại là 10.000.000đ cho nguyên đơn theo biên bản tự nguyện thỏa thuận hợp đồng mà ông Đ cùng ông A, bà H đã ký kết và cam kết vào ngày 27/5/2019 bởi vì trong thỏa thuận này các bên có thỏa thuận nếu bên ông A và bà H đơn phương hủy hợp đồng thì vẫn phải bồi thường số tiền 10.000.000đ, bồi thường ở đây là đền bù cho thù lao công sức mà ông Đ bỏ ra để nghiên cứu xây dựng hồ sơ khởi kiện và chi phí cho công sức đi lại của ông Đ khi tham gia đại diện cho ông A và bà H tại Tòa án.

- *Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thái A trình bày:* Về nội dung ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 27/5/2019 cũng như mức thù lao với số tiền là 15.000.000đ hai bên thỏa thuận trong văn bản “tự nguyện thỏa thuận hợp đồng” ngày 27/5/2019 như ông Đ trình bày là đúng.

Khi thực hiện việc ủy quyền ở giai đoạn trước và sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì phát sinh tranh chấp với những lý do: Khi nộp đơn khởi kiện với tư cách là nguyên đơn thì ông A và bà H đã được Tòa án thông báo đóng tiền tạm ứng án phí là 5.000.000đ, ông, bà đồng ý nhưng ông Đ vẫn khiếu nại Tòa án để xin giảm mức đóng dẫn đến phải đi đến Tòa án nhiều lần là điều không cần thiết; khi Tòa án thụ lý vụ án, vợ chồng ông A và bà H có đến nhà ông Đ để đề cập trả số tiền lần 2 là 5.000.000đ và hỏi về tiến độ của vụ án đến khi nào kết thúc thì hai bên có lời qua tiếng lại nên vợ chồng ông A và bà H không ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đ nữa cũng như không tiếp tục giao tiền theo thỏa thuận.

Việc không ủy quyền này thì ông A và bà H có làm văn bản xóa ủy quyền đề ngày 01/7/2019, giấy này đã nộp vào hồ sơ thụ lý số 58/TB-TLVA ngày 03/6/2019 tại Tòa án. Hiện nay ông A và bà H tự tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong thỏa thuận trả tiền lần 2 theo ông A và bà H có 02 nội dung phần đánh máy: phần bên B chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân để nhờ xét xử sơ thẩm trả 5.000.000đ, tuy nhiên lại có thêm phần viết tay bên A phải trả cho bên B trong vòng 30 ngày trở lại là ông A và bà H cũng đồng ý. Vì ngày vợ chồng ông A và bà H đến nhà ông Đ để đưa số tiền 5.000.000đ lần hai vẫn nằm trong phạm vi 30 ngày như đã thỏa thuận.

Việc lập biên bản tự nguyện thỏa thuận hợp đồng theo ông A và bà H thấy không ràng buộc do không có công chứng tại văn phòng công chứng.

Nay ông Đ khởi kiện buộc vợ chồng ông A và bà H trả số tiền 10.000.000đ theo biên bản tự nguyện thỏa thuận hợp đồng mà ông Đ cùng vợ chồng ông A và bà H đã ký kết và cam kết vào ngày 27/5/2019 thì vợ chồng ông A và bà H không đồng ý vì số tiền 5.000.000đ đã đưa cho ông Đ khi ký hợp đồng ủy quyền đã tương xứng với công sức ông Đ bỏ ra.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã quyết Đ như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” đối với bị đơn. Buộc ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền 2.500.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy Đ.

- Ngày 17/02/2020 ông Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa án sơ thẩm, buộc ông A và bà H trả cho ông Đ số tiền 10.000.000đ và miễn án phí cho ông do là người cao tuổi.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập thể hiện vào ngày 27/5/2019 ông A, bà H ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết vụ kiện dân sự khác tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, Giấy ủy quyền không ghi mức thù lao, nhưng cùng ngày hai bên có làm văn bản “Tự nguyện thỏa thuận hợp đồng” với nội dung: Tổng số tiền chi phí mà bên A phải trả cho bên B là 15.000.000 đồng, chia làm 03 lần:

Lần 1: Vào ngày ký xong giấy tự nguyện thỏa thuận hợp đồng với số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 2: thanh toán khi ông Đ chuyển hồ sơ lên Tòa án để nhờ xét xử sơ thẩm số tiền 5.000.000 đồng (trả trong thời hạn 30 ngày trở lại từ ngày 27/5/2019 đến 27/6/2019).

Lần 3: Sau khi vụ việc hòa giải thành hoặc có quyết Đ của Tòa án số tiền 5.000.000 đồng.

Nếu bên B đang thực hiện hợp đồng này mà bên A đơn phương ngưng không nhờ bên B làm nữa, tức bên A đơn phương hủy bỏ hợp đồng này, thì bên A phải bồi thường cho bên B tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện thì bị đơn đã giao cho ông Đ số tiền 5.000.000 đồng theo thỏa thuận của lần giao tiền thứ 1. Khi ông Đ tiếp thực hiện công việc và gửi hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc và đã được Tòa án thụ lý thì phía bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông Đ. Như vậy căn cứ vào thỏa thuận thì ông Đ đã thực hiện những công việc theo thỏa thuận lần thứ hai, vì vậy buộc ông A và bà H giao tiếp số tiền 5.000.000 đồng cho ông Đ như đã thỏa thuận.

Ông Đ cho rằng do ông A và bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng nên phải bồi thường cho ông 10 triệu đồng như hai bên đã thỏa thuận thì thấy, trong thỏa thuận hai bên không ghi rõ khi ông A và bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng phải trả cho ông Đ 10 triệu đồng ngoài số tiền 5.000.000 đồng mà ông Đ đã nhận lần 1, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của ông Đ, mà buộc bị đơn chỉ phải thanh toán tiếp cho ông Đ số tiền 5000.000 đồng như nêu trên là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Đức Đ. Sửa Bản án sơ thẩm, buộc ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H phải trả tiếp cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền 5000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận Đ:

[1] Ngày 27/5/2019 ông Nguyễn Đức Đ nhận ủy quyền của ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị Hương tham gia tố tụng giải quyết vụ án khác mà ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H là đương sự trong vụ án đó, giấy ủy quyền không ghi thù lao nhưng cùng ngày 27/5/2019 hai bên có làm văn bản “tự nguyện thỏa thuận hợp đồng” giữa bên A là ông Huỳnh Thái A, bà Nguyễn Thị H và bên B là ông Nguyễn Đức Đ. Nội dung thỏa thuận bên A trả thù lao cho bên B với mức là 15.000.000đ, chia làm 03 lần thanh toán:

Lần 1: Vào ngày ký xong giấy tự nguyện thỏa thuận hợp đồng với số tiền là 5.000.000đ.

Lần 2: Thanh toán khi bên B “đã chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân để nhờ xét xử sơ thẩm” số tiền là 5.000.000đ (bên A phải trả cho bên B trong thời hạn 30 ngày trở lại).

Lần 3: “Sau khi vụ việc của bên A hòa giải thành hoặc có quyết định của Tòa án”. Ngoài ra hai bên có thỏa thuận thêm bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc hủy hợp đồng này thì cũng phải trả số tiền 10.000.000đ.

Nếu bên B đang thực hiện hợp đồng này mà bên A đơn phương ngưng không nhờ bên B làm nữa, tức bên A đơn phương hủy bỏ hợp đồng này, thì bên A phải bồi thường cho bên B tổng số tiền là 10.000.000đ.

Ông A và bà H đã giao tiền lần 1 cho ông Đ là 5.000.000đ như thỏa thuận. Ông Đ đã chuyển hồ sơ và được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thụ lý vụ án số 58/TB- TLVA ngày 03/6/2019 giữa nguyên đơn là ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H với bị đơn ông Nguyễn Tài và bà Nguyễn Thị Bảy. Sau đó ông A và bà H đơn phương hủy bỏ hợp đồng ủy quyền cho ông Đ và không trả thêm tiền cho ông Đ.

Như vậy ông Đ đã thực hiện lần 2 theo thỏa thuận thì ông A và bà H có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền lần 2 là 5.000.000đ. Ông Đ cho rằng do ông A và bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng nên phải bồi thường cho ông 10.000.000đ như hai bên đã thỏa thuận, thấy rằng: Thỏa thuận hợp đồng không thể hiện nội dung khi ông A và bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng phải trả cho ông Đ 10.000.000đ ngoài số tiền 5.000.000đ ông Đ đã nhận lần 1, yêu cầu này của ông Đ là không có căn cứ. Do vậy, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông A và bà H có

nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền lần 2 theo thỏa thuận là 5.000.000đ là phù hợp. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông A và bà H phải chịu 300.000đ; miễn cho ông Đ do là người cao tuổi.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 468, 562, 566, 567, 569 Bộ luật dân sự; các Điều 12, 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Đ về việc: “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền” đối với ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đức Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức Đ về việc yêu cầu ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H trả số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Thái A và bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Đức Đ được miễn do là người cao tuổi. Hoàn trả cho ông Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000442 ngày 06/9/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức Đ không phải chịu. Hoàn trả cho ông Đ 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001155 ngày 17/02/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Xuyên Mộc;
- TAND H.Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS H.Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tâm

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu Trịnh Hoàng Anh Trương Văn Tâm